

Bản án số: 1171/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27/6/2018
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Cẩm Vân
2. Bà Nguyễn Thị Nhơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Lan Phương là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Lê Mỹ Phương – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 2493/2017/TLST-HNGĐ ngày 13/12/2017 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 115/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06/6/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Mạc M; cư trú tại: Đường P, Phường A, quận B, Thành phố H.

Bị đơn: Ông Lê K; cư trú tại: Đường P, Phường A, quận B, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/11/2017, bản tự khai và các biên bản tại Tòa án, nguyên đơn là bà Mạc M trình bày: Bà và ông Lê K kết hôn năm 1994, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 677/ĐKTH, quyền số 03 ngày 17/10/1994. Trong thời gian chung sống, giữa vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp. Năm 2013, ông K có quan hệ với người phụ nữ khác và bỏ đi từ năm 2015 đến nay không về nhà, không quan tâm chăm sóc con cái. Nhận thấy không thể hàn gắn tình cảm và không thể kéo dài cuộc hôn nhân này nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê K.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Lê H sinh ngày 11/9/1987 (đã trưởng thành) và Lê A sinh ngày 01/03/1995 (đã trưởng thành).

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án nhân dân quận Bình Thạnh đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn là ông Lê K đến Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Đại diện VKSND quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Việc bị đơn không đến Tòa án theo giấy triệu tập, không gửi văn bản ghi ý kiến của mình về yêu cầu của nguyên đơn, không quan tâm tới tình trạng hôn nhân của mình cho thấy các đương sự đã có mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về việc ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà không có mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 277, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về nội dung:

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, thấy căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 677/ĐKTH, quyển số 03 ngày 17/10/1994 do Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố H cấp thể hiện quan hệ hôn nhân giữa bà Mạc M và ông Lê K là hợp pháp. Trong quá trình Tòa giải quyết vụ án, bị đơn không đến Tòa để tham gia các phiên hòa giải, không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình về yêu cầu của nguyên đơn. Điều đó chứng tỏ bị đơn không quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng và xây dựng hạnh phúc gia đình. Theo lời khai của nguyên đơn, kết quả cung cấp chứng cứ của Công an Phường A, quận B, Thành phố H và Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố H thì bị đơn đi khỏi nơi cư

trú, không còn chung sống với nguyên đơn từ năm 2015 đến nay, không biết đi đâu. Việc bị đơn không chung sống với nguyên đơn là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình “Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác” và trên thực tế, đời sống vợ chồng của các đương sự không còn. Xét, mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung là Lê H sinh ngày 11/9/1987 và Lê A sinh ngày 01/03/1995. Hai con chung đã thành niên.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 131, Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – bà Mạc M:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Mạc M được ly hôn với ông Lê K.

- Về con chung: Có 02 con chung đã thành niên là Lê H sinh ngày 11/9/1987 và Lê A sinh ngày 01/03/1995.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng bà Mạc M phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003584 ngày 12/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà M đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Bình Thạnh ;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- UBND quận B, Thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh